

Cần Thơ, ngày 01 tháng 08 năm 2025

Cần Thơ, Day 01 month 08, 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ Quotation Letter

(Gói thầu bảo trì thiết bị/ hệ thống Hệ thống Khí nén)
(Bidding: The Compressed air system equipment/ system maintenance)

Kính gửi: Quý Công ty

Kind attn: Company

Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (DHG Pharma) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Chúng tôi có nhu cầu thuê đơn vị bảo trì định kỳ để đảm bảo Hệ thống Khí nén hoạt động ổn định, cụ thể như sau:

DHG PHARMACEUTICAL JSC (DHG Pharma) operates in the field of pharmaceutical production and trading. We need to hire a periodic maintenance unit to ensure The Compressed air system operates stably, specifically as follows.

I. Thông tin:

Information:

- Thời gian dự kiến thực hiện: Bắt đầu từ 07/2025-12/2025
Estimated implementation time: starting from July, 2025 to Dec 2025

II. Nội dung hồ sơ cần cung cấp cho DHG pharma:

Document content needs to be provided to DHG pharma:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao y công chứng).
Business registration certificate (notarized copy).
- Hồ sơ năng lực công ty (lĩnh vực của công ty, chứng nhận đạt được, công trình đã thực hiện...)
Capacity company profile (Business Field, certifications achieved, projects implemented...)
- Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính nộp cơ quan thuế 03 năm gần nhất (Bản sao y công chứng)
Contractor submits audited financial statements or financial statements submitted to tax authorities for the last 3 years (Notarized copy)
- Mẫu chào giá chi tiết (có hiệu lực từ 60 ngày trở lên kể từ ngày ký).
Detailed quotation (valid for 60 days or more from the date of signing).
- Có ít nhất 2 hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì Hệ thống Khí nén trong ngành Dược hoặc y tế là 1 lợi thế
Having at least 2 contracts to provide Compressed Air System maintenance services in the Pharmaceutical or medical industry is an advantage
- Các thông tin còn lại được thể hiện trong **hồ sơ mời chào giá**

The remaining information is shown in the invitation to bid documents

Lưu ý:

1. Các hồ sơ yêu cầu từ mục 1,2,3,4,5,6 là các hồ sơ bắt buộc. Nếu không đáp ứng đúng và đủ hồ sơ, thì được xem là không đáp ứng yêu cầu chào giá và hồ sơ có thể bị loại. Nếu hồ sơ không đầy đủ, DHG sẽ thông báo lại thời hạn để bổ sung hồ sơ.

The documents specified in sections 1,2,3,4,5,6 are mandatory documents. If the application is not accurate and complete, it will be considered non-compliant with the bidding requirements and may be rejected. If the application is incomplete, DHG will notify the deadline for submitting additional documents.

2. Sau khi đánh giá hồ sơ của Quý công ty gửi cho chúng tôi đáp ứng được các yêu cầu như trên. Chúng tôi sẽ thông báo đến Quý công ty được biết và thực hiện trao đổi và tham quan với quý công ty để thực hiện bước tiếp theo.

After evaluating the company profile you sent us meets the above requirements. We will notify your company and conduct discussions and visits with your company to take the next step.

III. Thời gian nhận hồ sơ:

Time for receiving documents:

- 01 bộ hồ sơ (bao gồm: 01 bản chính có đóng dấu, 01 bản photo);
01 set of documents (including: 01 original with stamp, 01 copy);
- Hồ sơ tham gia phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của thư mời này;
The application must comply with the requirements of this invitation;
- **Hồ sơ cho vào phong bì có niêm phong** và được gửi về Mr. Võ Hoàng Ba: 0939 175 975 - Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - CN Nhà Máy Dược Phẩm DHG Tại Hậu Giang, địa chỉ: Lô B2-B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, xã Thạnh Xuân, Thành Phố Cần Thơ

The documents are put in a sealed envelope and sent to Mr. Vo Hoang Ba: 0939175975 - DHG Pharmaceutical JSC, address: Lot B2-B3, Tan Phu Thanh Industrial Park, Thanh Xuan Commune, Can Tho City

- Hạn chót nhận hồ sơ: **ngày 22/08/2025**. (thời gian nhận báo giá từ nhà cung cấp được tính theo đầu bưu điện).

Deadline for receiving documents:/...../..... (time to receive quotation from supplier is calculated according to postal auction).

- Thông tin liên hệ/ *Contact information:*

+ Giải đáp về các yêu cầu kỹ thuật: Mr. **Võ Hoàng Ba**: 0939 175 975

+ *Answering technical requirements:* Mr. Võ Hoàng Ba: 0939 175 975

+ Nhận hồ sơ và liên hệ các vấn đề về thanh toán, báo giá: Mr. **Võ Hoàng Ba**: 0939 175 975

+ *Receive documents and contact for payment and quotation issues:* Mr. Võ Hoàng Ba: 0939 175 975

Lưu ý: Việc yêu cầu báo giá và báo giá của các bên không làm phát sinh bất kỳ mối quan hệ pháp luật nào nếu DHG không chọn đối tác báo giá để ký kết hợp đồng.

Note: The request for quotation and quotation of the parties do not give rise to any legal relationship if DHG does not choose the quotation partner to sign the contract.

Trân trọng./.

Best regards./.

Nơi nhận:

Recipient:

- Website DHG Pharma;
DHG Pharma website;
- Lưu: AT.
Save: AT



Toshiyuki Ishii

Cần Thơ, ngày 01 tháng 08 năm 2025
Can Tho, Aug 01, 2025

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ
INVITATION TO BID DOCUMENTS

DỰ ÁN: BẢO TRÌ HỆ THỐNG/THIẾT BỊ
PROJECT: SYSTEM/EQUIPMENT MAINTENANCE
GÓI THẦU: BẢO TRÌ HỆ THỐNG KHÍ NÉN
BIDDING: COMPRESSED AIR SYSTEM MAINTENANCE

Công ty cổ phần Dược Hậu Giang (DHG Pharma) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Chúng tôi có nhu cầu thuê đơn vị bảo trì định kỳ để đảm bảo hệ thống máy nén khí hoạt động ổn định.

Hau Giang Pharmaceutical Joint Stock Company (DHG Pharma) operates in the field of pharmaceutical production and trading. We need to hire a periodic maintenance unit to ensure the Compressed air system operates stably.

I. PHÁP LÝ/ CERTIFICATE

Vui lòng gửi cho DHG pharma thông tin về năng lực pháp lý:

Please mention certificate which your company have

Số No. (*)	Tên chứng nhận Certificate name
1	Chứng nhận đăng ký kinh doanh <i>Certificate of eligibility for construction survey</i>
2	Hồ sơ năng lực công ty <i>Capacity company profile</i>

II. KINH NGHIỆM/ EXPERIENCE

Vui lòng liệt kê các kinh nghiệm thực tế hoạt động Bảo trì
Please mention construction activities experience comply with maintenance.

Số No.	Tên dự án Project name	Quy mô Size	Địa điểm Place	Năm Year	Nội dung công việc Work item	Tuân theo Comply with	YÊU CẦU CỦA DHG DHG'S REQUIREMENTS
1							Có ít nhất 2 hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống khí nén (Máy nén khí loại không dầu) trong ngành Dược hoặc y tế là 1 lợi thế There are at least 2 contracts for providing maintenance services for compressed air systems (Oil-free air compressors)

III. YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT/ TECHNICAL REQUIREMENTS

STT No.	YÊU CẦU CỦA DHG DHG'S REQUIREMENTS	GHI CHÚ COMMENTS
1	- Bảo trì Máy nén khí không dầu tại khu phức hợp Non-Betalactam - Nhãn hiệu: Atlas Copco - Model: ZT37VSD - Năm sản xuất: 2013 - Oil-free Air compressor maintenance of Non-Betalactam Complex: - Brand: Atlas Copco - Model: ZT37VSD - Year of manufacture: 2013 A. Yêu cầu chung / General requirements: Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program. Thời gian thực hiện dự kiến: 12/2025 / Expected implementation time: 12/2025 B. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):	+ Công suất/ Capacity: 37 kW + Số lượng/ Quantity: 02

Bảo trì Loại A / Maintenance A type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1.	Ghi lại các thông số dịch vụ (nhiệt độ và áp suất khí, dầu và nước) / Take service readings (temperature and pressure of air, oil and water)
2.	Kiểm tra hoạt động của bộ làm mát, làm sạch nếu cần / Check coolers functions clean if necessary
3.	Kiểm tra rò rỉ khí, nước và dầu / Check for air, water and oil leakage
4.	Kiểm tra các bu lông/kết nối khớp nối / Check sensitive bolt/coupling connections
5.	Kiểm tra/điều chỉnh van an toàn + công tắc / Check/adjust safety valve + switches
6.	Kiểm tra sự hiện diện của nước trong dầu bôi trơn / Check for presence of water in lube oil
7.	Thay lọc dầu máy nén/ Change compressor oil filter
8.	Kiểm tra tình trạng của buồng nạp khí / Check condition of air intake chamber
9.	Kiểm tra/thay lõi lọc gió / Replace air filter element(s)
10.	Thay bộ lọc của lỗ thông hộp số / Replace filter element of gear case breather
11.	Kiểm tra chu kỳ hoạt động của van tiết lưu đầu vào khí / Check cycle of air intake throttle valve
12.	Kiểm tra hoạt động của van một chiều / Check functioning of check valve
13.	Kiểm tra tình trạng màng ngăn piston cân bằng / Check condition of balance piston diaphragm
14.	Kiểm tra/làm sạch đường xả ngưng tụ / Check/clean condensate drain(s)
15.	Bôi mỡ vòng bi động cơ truyền động chính / Grease main drive motor bearings
16.	Làm sạch quạt làm mát động cơ điện / Clean fan cowl of electric motor
17.	Kiểm tra cao su khớp nối của bộ dẫn động (arr. E) / Check rubber inserts of drive coupling (arr. E)
18.	Ghi đầy đủ các số đọc S.P.M (nếu có)/ Take full set of S.P.M. readings (if any)
19.	Làm sạch tủ VSD, không khí khô tối đa 1bar / Blast clean VSD cubicle, dry air max.1bar
20.	Kiểm tra dây điện lỏng và kết nối trong tủ / Check for loose wiring and connections in the cubicle
21.	Thay đổi bộ lọc chuyển đổi / Change converter filters
22.	Kiểm tra mức dầu / Check oil quantity
23.	Thay thế van 1 chiều Intercooler / Replace Intercooler drain check valve
24.	Kiểm tra reg.cooler, dọn dẹp int/ext / Check reg.cooler, clean int/ext
25.	Thay thế màng ngăn của bộ xả / Replace diaphragm of drain
26.	Kiểm tra vòng quay của động cơ/bánh răng/rôto / Check rotation of motor/gears/rotor
27.	Kiểm tra miếng hút ẩm, thay thế nếu cần thiết / Inspect demister sponge, replace if necessary
28.	Làm sạch bộ làm mát khí và quạt / Clean air coolers and fan
29.	Làm sạch đường xả ERD / Clean ERD drains
30.	Vệ sinh giàn tản nhiệt / Cleaning cooler
31.	vệ sinh toàn bộ máy / Cleaning whole machine

2

- Bảo trì Máy nén khí không dầu khu phức hợp Non-Betalactam
- Nhãn hiệu: Atlas Copco
- Model: ZT75VSD (Năm sản xuất 2019 và 2021)
- Oil-free Air compressor maintenance of Non-Betalactam Complex:
- Brand: Atlas Copco
- Model: ZT37VSD (year of manufacture: 2019 & 2021)

A. Yêu cầu chung / General requirements:
Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program.
Thời gian thực hiện dự kiến: 12/2025 /
Expected implementation time: 12/2025

B. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):
Bảo trì Loại B / Maintenance B type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1.	Ghi lại các thông số dịch vụ (nhiệt độ và áp suất khí, dầu và nước) / Take service readings (temperature and pressure of air, oil and water)
2.	Kiểm tra hoạt động của bộ làm mát, làm sạch nếu cần / Check coolers functions clean if necessary
3.	Kiểm tra rò rỉ khí, nước và dầu / Check for air, water and oil leakage
4.	Kiểm tra các bu lông/kết nối khớp nối / Check sensitive bolt/coupling connections
5.	Kiểm tra/điều chỉnh van an toàn + công tắc / Check/adjust safety valve + switches
6.	Kiểm tra sự hiện diện của nước trong dầu bôi trơn / Check for presence of water in lube oil
7.	Thay dầu máy nén/ Change compressor oil
8.	Thay lọc dầu máy nén/ Change compressor oil filter
9.	Kiểm tra tình trạng của buồng nạp khí / Check condition of air intake chamber
10.	Kiểm tra/thay lõi lọc gió / Replace air filter element(s)
11.	Thay bộ lọc của lỗ thông hộp số / Replace filter element of gear case breather
12.	Kiểm tra chu kỳ hoạt động của van tiết lưu đầu vào khí / Check cycle of air intake throttle valve
13.	Thay thế màng ngăn của van tiết lưu khí / Replace diaphragm of air throttle valve

Công suất/
Capacity: 75 kW

Số lượng/
Quantity: 02

14.	Thay thế khối ổ trục van tiết lưu / Replace bearing block throttle valve
15.	Kiểm tra hoạt động của van một chiều / Check functioning of check valve
16.	Kiểm tra tình trạng màng ngăn piston cân bằng / Check condition of balance piston diaphragm
17.	Kiểm tra/làm sạch đường xả ngưng tụ / Check/clean condensate drain(s)
18.	Bôi mỡ vòng bi động cơ truyền động chính / Grease main drive motor bearings
19.	Làm sạch quạt làm mát động cơ điện / Clean fan cowl of electric motor
20.	Kiểm tra cao su khớp nối của bộ dẫn động (arr. E) / Check rubber inserts of drive coupling (arr. E)
21.	Kiểm tra tình trạng răng bánh răng truyền động / Check condition of drive gear teeth
22.	Ghi đầy đủ các số đọc S.P.M (nếu có)/ Take full set of S.P.M. readings (if any)
23.	Làm sạch tủ VSD, không khí khô tối đa 1bar / Blast clean VSD cubicle, dry air max.1bar
24.	Kiểm tra dây điện lỏng và kết nối trong tủ / Check for loose wiring and connections in the cubicle
25.	Thay đổi bộ lọc chuyển đổi / Change converter filters
26.	Kiểm tra mức dầu / Check oil quantity
27.	Kiểm tra dây điện lỏng lẻo & kết nối hộp động cơ / Check loose wiring & connections motorbox
28.	Thay thế màng ngăn của bộ xả / Replace diaphragm of drain(s) compressor
29.	Thay thế van điện từ xả / Replace drain solenoid valve
30.	Thay thế van 1 chiều Intercooler / Replace Intercooler drain check valve
31.	Kiểm tra reg.cooler, dọn dẹp int/ext / Check reg.cooler, clean int/ext
32.	Thay thế màng ngăn của bộ xả / Replace diaphragm of drain
33.	Kiểm tra vòng quay của động cơ/bánh răng/rôto / Check rotation of motor/gears/rotor
34.	Kiểm tra miếng hút ẩm, thay thế nếu cần thiết / Inspect demister sponge, replace if necessary
35.	Làm sạch bộ làm mát khí và quạt / Clean air coolers and fan
36.	Làm sạch đường xả ERD / Clean ERD drains
37.	Vệ sinh giàn tản nhiệt / Cleaning cooler
38.	Vệ sinh toàn bộ máy / Cleaning whole machine

3

- Bảo trì Máy sấy khí nén tại khu phức hợp Non-Betalactam
- Nhãn hiệu: Atlas Copco
- Model: CD330+ & CD360+
- Oil-free Air Dryer maintenance of Non-Betalactam Complex
- Brand: Atlas Copco
- Model: CD330+ & CD360+

A. Yêu cầu chung / General requirements:
Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program
Thời gian thực hiện dự kiến: 12/2025 /
Expected implementation time: 12/2025

B. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):

Bảo trì Loại 1 năm / Maintenance 1 year type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1	Thay thế lõi lọc QD210+ / Replace filter element QD210+
2	Thay thế lõi lọc PDp210+ / Replace filter element PDp210+
3	Thay thế lõi lọc DDp425+ /Replace filter element DDp425+
4	Thay thế lõi lọc PD425+ / Replace filter element PD425+
5	Vệ sinh hoặc thay thế bộ giảm thanh/ Clean or replace the silencers
6	Kiểm tra van xả / Check blow-off valves
7	Kiểm tra tất cả các bộ phận của máy sấy. Thay thế các bộ phận bị mòn / Check all dryer components. Replace worn-out parts
8	Thay thế lõi lọc của cảm biến PDP và hiệu chuẩn lại cảm biến PDP./ Replace filter cartridge of PDP sensor and have PDP sensor re-calibrated
9	Kiểm tra tình trạng của chất hút ẩm /Have the condition of the desiccant checked
10	Kiểm tra bề mặt tiếp xúc của van một chiều; thay thế nếu cần / Inspect seats of check valves; replace if necessary
11	Kiểm tra xem có dây bị hỏng hoặc kết nối lỏng lẻo không / Check for damaged wiring or loose connections
12	Kiểm tra xem có rò rỉ khí không/ Check for air leaks
13	Kiểm tra chu kỳ vận hành / Check the operating cycle
14	Vệ sinh bên ngoài máy sấy khí / Clean outside of air dryer

+ Số lượng/
Quantity: 02

4

- Bảo trì Máy sấy khí nén tại khu phức hợp Betalactam
- Nhãn hiệu: Atlas Copco
- Model: CD185+
- Oil-free Air Dryer maintenance of Non-Betalactam Complex
- Brand: Atlas Copco
- Model: CD185+

C. Yêu cầu chung / General requirements:
Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program
Thời gian thực hiện dự kiến: 12/2025 / Expected implementation time: 12/2025

D. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):

Bảo trì Loại 1 năm / Maintenance 1 year type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1	Thay thế lõi lọc QD240+ / Replace filter element QD240+
2	Thay thế lõi lọc PDp240+ / Replace filter element PDp240+
3	Thay thế lõi lọc DDp240+ /Replace filter element DDp240+
4	Thay thế lõi lọc UD240+ / Replace filter element UD240+
5	Vệ sinh hoặc thay thế bộ giảm thanh/ Clean or replace the silencers
6	Kiểm tra van xả / Check blow-off valves
7	Kiểm tra tất cả các bộ phận của máy sấy. Thay thế các bộ phận bị mòn / Check all dryer components. Replace worn-out parts
8	Thay thế lõi lọc của cảm biến PDP và hiệu chuẩn lại cảm biến PDP./ Replace filter cartridge of PDP sensor and have PDP sensor re-calibrated
9	Kiểm tra tình trạng của chất hút ẩm /Have the condition of the desiccant checked
10	Kiểm tra bề mặt tiếp xúc của van một chiều; thay thế nếu cần / Inspect seats of check valves; replace if necessary
11	Kiểm tra xem có dây bị hỏng hoặc kết nối lỏng lẻo không / Check for damaged wiring or loose connections
12	Kiểm tra xem có rò rỉ khí không/ Check for air leaks
13	Kiểm tra chu kỳ vận hành / Check the operating cycle
14	Vệ sinh bên ngoài máy sấy khí / Clean outside of air dryer

+ Số lượng/
Quantity: 02

5

- Bảo trì Máy nén khí không dầu khu phức hợp Betalactam
- Nhãn hiệu: Atlas Copco
- Model: ZT55
- Oil-free Air compressor maintenance of Betalactam Complex:
- Brand: Atlas Copco
- Model: ZT55

A. Yêu cầu chung / General requirements:

Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program.

Thời gian thực hiện dự kiến: 08/2025 / Expected implementation time: 08/2025

B. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):

Bảo trì Loại B / Maintenance B type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1.	Ghi lại các thông số dịch vụ (nhiệt độ và áp suất khí, dầu và nước) / Take service readings (temperature and pressure of air, oil and water)
2.	Kiểm tra hoạt động của bộ làm mát, làm sạch nếu cần / Check coolers functions clean if necessary
3.	Kiểm tra rò rỉ khí, nước và dầu / Check for air, water and oil leakage
4.	Kiểm tra các bu lông/kết nối khớp nối / Check sensitive bolt/coupling connections
5.	Kiểm tra/điều chỉnh van an toàn + công tắc / Check/adjust safety valve + switches
6.	Kiểm tra sự hiện diện của nước trong dầu bôi trơn / Check for presence of water in lube oil
7.	Thay dầu máy nén/ Change compressor oil
8.	Thay lọc dầu máy nén/ Change compressor oil filter
9.	Kiểm tra tình trạng của buồng nạp khí / Check condition of air intake chamber
10.	Kiểm tra/thay lõi lọc gió / Replace air filter element(s)
11.	Thay bộ lọc của lỗ thông hộp số / Replace filter element of gear case breather
12.	Kiểm tra chu kỳ hoạt động của van tiết lưu đầu vào khí / Check cycle of air intake throttle valve
13.	Thay thế màng ngăn của van tiết lưu khí / Replace diaphragm of air throttle valve
14.	Thay thế khối ổ trục van tiết lưu / Replace bearing block throttle valve

+ Công suất/
Capacity: 55 kW

+ Số lượng/
Quantity: 02

6

- Bảo trì Máy nén khí loại có dầu tại Trụ sở chính Cty CP Dược Hậu Giang
- Nhân hiệu: Atlas Copco
- Model: GA37
- Thời gian thực hiện dự kiến: 11/2025
- *Maintenance of Oil-injected Air Compressors at Headquarters of Hau Giang Pharmaceutical Joint Stock Company*
- Brand: Atlas Copco
- Model: GA37
- Expected implementation time: 11/2025

A. Yêu cầu chung / General requirements:

Thực hiện theo chương trình bảo trì, phụ tùng thay thế chính hãng Atlas Copco / Follow Atlas Copco's genuine spare parts and maintenance program.

B. Phạm vi công việc (Bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc được liệt kê theo bảng sau) / Scope of work (Including but not limited to the jobs listed in the following table):

Bảo trì Loại 1 năm / Maintenance 1 year type:

STT No.	Hoạt động / Activities
1	Kiểm tra các thông số nhiệt độ, áp suất/ Take service reading (air, oil, water temps/pressure)
2	Kiểm tra hiện tượng rò dầu, khí nén / Check for air -water- & oil leakage
3	Kiểm tra/ thay thế dầu và lọc dầu / Inspection/Change compressor oil & oil filter
4	Kiểm tra/ thay thế lọc gió / Inspect/change air filter element
5	Kiểm tra hệ thống đường nạp khí / Check air inlet ducting
6	Kiểm tra hoạt động của van xả hệ thống ngưng nước / Check operation of condensate drains.
7	Kiểm tra và vệ sinh bên ngoài cụm giải nhiệt dầu và gió / Check oil-& aftercooler/clean externally
8	Kiểm tra tình trạng cụm quạt giải nhiệt (kể cả bộ nắn đồng bên trong) / Check condition of cooling fans assembly (also inside convertor)
9	Kiểm tra /thay thế lọc của bộ tách dầu OSD (nếu có) / Inspection/Change filter OSD 315 (if option available)
10	Tháo và kiểm tra cụm van nạp khí / Disassemble & inspect air unloading valve
11	Kiểm tra và vệ sinh/ thay thế bộ ngưng nước / Open & clean /Change condensate drains
12	Kiểm tra tất cả các van và công tắc an toàn / Check all safety valves and safety switches
13	Làm sạch đường không khí làm mát cho động cơ điện / Clean air paths of electric motor(s)
14	Kiểm tra tất cả các đai ốc quan trọng / Check all sensitive bolt connections
15	Bôi trơn bạc đạn động cơ / Grease motor bearings
16	Kiểm tra hệ thống điện / Check electrical system
17	Vệ sinh giàn tản nhiệt / Cleaning cooler
18	vệ sinh toàn bộ máy / Cleaning whole machine

+ Công suất/
Capacity: 37 kW
+ Số lượng/
Quantity: 01



15.	Kiểm tra hoạt động của van một chiều / Check functioning of check valve
16.	Kiểm tra tình trạng màng ngăn piston cân bằng / Check condition of balance piston diaphragm
17.	Kiểm tra/làm sạch đường xả ngưng tụ / Check/clean condensate drain(s)
18.	Bôi mỡ vòng bi động cơ truyền động chính / Grease main drive motor bearings
19.	Làm sạch quạt làm mát động cơ điện / Clean fan cowl of electric motor
20.	Kiểm tra cao su khớp nối của bộ dẫn động (arr. E) / Check rubber inserts of drive coupling (arr. E)
21.	Kiểm tra tình trạng răng bánh răng truyền động / Check condition of drive gear teeth
22.	Ghi đầy đủ các số đọc S.P.M (nếu có)/ Take full set of S.P.M. readings (if any)
23.	Làm sạch tủ VSD, không khí khô tối đa 1bar / Blast clean VSD cubicle, dry air max.1bar
24.	Kiểm tra dây điện lỏng và kết nối trong tủ / Check for loose wiring and connections in the cubicle
25.	Thay đổi bộ lọc chuyển đổi / Change converter filters
26.	Kiểm tra mức dầu / Check oil quantity
27.	Kiểm tra dây điện lỏng lẻo & kết nối hộp động cơ / Check loose wiring & connections motorbox
28.	Thay thế màng ngăn của bộ xả / Replace diaphragm of drain(s) compressor
29.	Thay thế van điện từ xả / Replace drain solenoid valve
30.	Thay thế van 1 chiều Intercooler / Replace Intercooler drain check valve
31.	Kiểm tra reg.cooler, dọn dẹp int/ext / Check reg.cooler, clean int/ext
32.	Thay thế màng ngăn của bộ xả / Replace diaphragm of drain
33.	Kiểm tra vòng quay của động cơ/bánh răng/rôto / Check rotation of motor/gears/rotor
34.	Kiểm tra miếng hút ẩm, thay thế nếu cần thiết / Inspect demister sponge, replace if necessary
35.	Làm sạch bộ làm mát khí và quạt / Clean air coolers and fan
36.	Làm sạch đường xả ERD / Clean ERD drains
37.	Vệ sinh giàn tản nhiệt / Cleaning cooler
38.	vệ sinh toàn bộ máy / Cleaning whole machine

- Kế hoạch thực hiện phải được DHG đồng ý

The implementation plan must be confirmed by DHG

- Đối với các thiết bị/ hệ thống đặc thù phải được bảo trì bởi nhân sự chuyên môn của nhà thầu

For special equipment/systems that must be maintained by specialized contractor personnel

- Nhà thầu cần báo cáo đánh giá sau bảo trì và đưa ra các khuyến nghị (nếu có)

The contractor shall report on the post-maintenance assessment and provide recommendations (if any).

IV. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH/ FINANCIAL CAPACITY

STT No.	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ITEM	CÓ YES ✓	KHÔNG NO ✓	GHI CHÚ COMMENTS	YÊU CẦU CỦA DHG DHG'S REQUIREMENTS
1.	Nhà thầu nộp Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính nộp cơ quan thuế 03 năm gần nhất (Bản sao y công chứng) <i>Contractor submits audited financial statements or financial statements submitted to tax authorities for the last 3 years (Notarized copy)</i>				Có/ Yes

V. YÊU CẦU KHÁC/ OTHER REQUEST

STT No.	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ITEM	GHI CHÚ COMMENTS
1.	Thời gian phản hồi về sự cố trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông tin từ DHG <i>Incident response time within 24 hours of receiving information from DHG</i>	Nhà thầu ghi rõ trên báo giá: <i>Contractor clearly states on quotation</i>
2.	Hiệu lực của hồ sơ chào giá là trên 60 ngày <i>The validity of the quotation is over 60 days.</i>	Nhà thầu ghi rõ trên báo giá <i>Contractor clearly states on quotation</i>
3.	Bảo hành cho phụ tùng và công việc thực hiện ít nhất 12 tháng kể từ lúc bảo trì/ Warranty for spare parts and services for at least 12 months from date of maintenance	Nhà thầu ghi rõ trên báo giá <i>Contractor clearly states on quotation</i>
4.	Nhà thầu có thể tiến hành khảo sát thực tế tại nhà máy để có thể đưa ra báo giá phù hợp <i>The contractor can conduct a physical survey at the factory so that he can make a suitable quotation</i>	Nhà thầu gửi email đăng ký (vhba@dhgpharma.com.vn) <i>Contractor sends registration email (vhba@dhgpharma.com.vn)</i>

VI. DANH SÁCH TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM/ ATTACHMENT LIST

Danh mục các tài liệu đính kèm/ Please indicate any relevant attachments included:

1. _____
2. _____
3. _____

CẤP CÓ THẨM QUYỀN
COMPETENT AUTHORITIES



Handwritten signatures and initials:
7. K. K. K.
H. H.